

Đàn bà

Tuần báo xuất - ban ngày thứ sáu

NAM THƯ 4 - SỐ 166 - 28 AOUT 1942

MỖI SỐ 0,13

Thư từ và ngân phiếu
xin gửi về

La Directrice du

TUẦN BÁO ĐÀN BÀ

76, WIÉLÉ - HANOI

BA THÁNG 1,50

SÁU THÁNG 3,00

MỘT NĂM 6,00

CHÍNH PHỦ GẤP ĐÔI

Gái 21 tuổi phải lấy chồng

Đó là phương-pháp Nhật dùng để tăng dân số

Đọc những bài tường-thuật các cuộc giao chiến của Nga Đức, Anh, Nhật chúng ta thấy nói hàng vạn binh lính chết hoặc bị cầm tù. Những con số khổng lồ làm cho nhiều người chúng ta phải hỏi một cách ngây ngô: « Người đâu mà nhiều thế? » Vả lại số dân nước nào không có chừng hạn, chết dữ như vậy thì rồi lấy người đâu mà bù vào? Ấy chính đã dự trước cuộc chiến tranh này tàn hại nhân mạng gớm ghê nên nhiều nước như Đức, Ý từ bao năm đã hết sức lo tăng gia dân số, hết sức bắt đàn bà đẻ cho mau cho nhiều để kịp lấy người bù vào những chỗ khuyết khổng lồ của cuộc chiến tranh sắp tới. Chúng ta đã biết những phương pháp mà Đức, Ý dùng để tăng dân số. Giờ ta cũng nên biết thêm những phương pháp tăng dân số của nước Nhật, tuy Nhật xưa nay đã có tiếng là một nước đông dân với cái diện tích 381.000 cây số vuông, với dân số 74 triệu bình thường, nghĩa là không cần thi hành những phương pháp khuyến khích sinh dục,

số dân Nhật kể đã là quá đông đúc rồi. Song chiếm Mãn Châu, mở rộng các khu vực chiến tranh về miền Nam, Nhật cần phải tăng dân số nữa. Cho nên ngót mười năm nay, chánh phủ Nhật đã thi hành chương-trình tăng dân số.

Chương trình ấy có ba yếu-diểm: tăng sự sinh sản, triệt nạn yếu-vong, và gây lấy nòi giống tốt. Cho được tới những kết quả đó, chánh phủ yêu cầu những cặp vợ chồng phải đẻ lấy năm đứa con trong khoảng mười năm. Cố nhiên là chánh phủ phải giúp đỡ cho cái sinh kế của những gia đình đông con được rồi rào.

Một mặt chánh-phủ lo trừ những bệnh di-truyền hại cho nòi giống và làm cho những người có bệnh ấy không thể sinh được. Những người bệnh đã chịu đẻ cho thầy thuốc làm mất năng lực sinh đẻ vẫn có thể kết hôn, song phải cho người chồng hay người vợ sắp lấy biết rằng mình không sinh đẻ được nữa. Cả những gia đình đã đông con cũng có thể xin các vị bác sĩ làm cho thôi đẻ được.

Chánh phủ lại yêu cầu các bạn thanh niên nam nữ nên kết hôn sớm.

Bạn gái độ 21 tuổi đã phải có chồng rồi. Theo viện nghiên cứu về sự sinh dục ở Nhật thì cái tuổi 21, ở người đàn bà là cái tuổi thuận-tiện nhất cho sự kết hôn và lợi nhất cho sự sinh nở. Vì từ khoảng 21 đến 30 bình thường mỗi cặp vợ chồng có thể cho ra đời được năm đứa con. Nếu đến 24 tuổi người con gái mới lấy chồng thì trong khoảng 16 hay 20 năm ăn ở với chồng (nói cái thời kỳ có thể sinh đẻ)

(Xem tiếp trang 13)

Thông-chế Pétain

đã nói:

« Chúng ta hãy giải mỗi giờ vực tích-lũy từ mấy đời chia rẽ và tranh-danh, chúng ta hãy quay đầu về những nhõn giới xa rộng để mưu sự hoạt động trên một cõi Âu châu giảng-hòa. »

Giải thưởng Văn-chương

do hội Alexandre de Rhodes tổ-chức

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh vẫn thường nói : « Nước Nam mai sau hay hay dở ở như chữ quốc-ngữ ».

Thứ chữ tài-tình, dân-dị của cố A. de Rhodes đặt ra 300 năm về trước, đến ngày nay đã thành một văn-tự hoàn toàn của Việt-nam, một biểu-hiệu của văn hóa Việt-nam. Trải gần một thế-kỷ mà Việt-Nam đặt dưới bóng cờ Bảo-hộ, thứ văn tự ấy đã sản-xuất ra một rừng sách vở, báo-chí. Nghĩa-vụ của mỗi người Nam là chấn-hưng và tô-diêm cho văn-chương « quốc ngữ » ngày được như gấm như hoa, ngõ hầu có thể chiếm một địa-vị cao - quý trên văn-đàn thế - giới, theo kịp các nước đàn anh bên trời Âu.

Vì mục đích ấy nên bản - hội đặt ra hàng năm những Giải-thưởng về văn - chương trị 4000\$ chia làm 2 loại : **Trước-tác và Dịch-thuật.**

a) Loại trước-tác lấy tên là :

Giải thưởng Hoàng-đế Gia-long

Giải nhất 1.000\$

Giải ba 200\$

— nhì 500\$

Sáu giải 50\$ (mỗi giải)

sẽ dành cho những bản-thảo bằng quốc-văn viết theo thể tiểu-thuyết, khảo-cứu, phóng-sur hay du-ký, v. v.

b) Loại dịch-thuật lấy tên là :

Giải thưởng cổ A. de Rhodes

Giải nhất 1.000\$

Giải ba 200\$

— nhì 500\$

Sáu giải 50\$ (mỗi giải)

sẽ dành cho những bản-thảo bằng quốc-văn dịch ở Pháp-văn, theo ý lựa-chọn của dịch-giả lấy nguyên-bộ hay trích diêm cũng được.

Điều-lệ về cuộc thi.

Loại trước tác cũng như loại dịch-thuật phải là những bản-thảo chưa từng xuất-bản bao giờ.

Bản dự-thi có thể viết tay hoặc đánh máy, trên giấy khổ 20×30 , viết một mặt, riêng về giải Gia Long ít nhất là 100, nhiều nhất 200 trang.

Còn về loại dịch-thuật thì không hạn số trang

Người dự-thi chỉ được ghi vào bản-thảo một câu châm-ngôn hoặc ký biệt-hiệu, gửi tới địa chỉ **Hội A. de Rhodes** ở *6 Bd. Pasquier, Hanoi* trước 12 giờ trưa hôm 1er Février 1943, tối nhất làm 2 bản

Người dự-thi bỏ bản-thảo vào phong-bì niêm phong và chỉ được đề như trên đã dẫn.

Ngoài ra, đề tên thật vào phong-bì khác kèm biệt-hiệu hay châm-ngôn nói trên — Hai phong-bì đó lại bỏ vào một phong-bì thứ ba, gửi tới địa-chỉ kể trên.

Hội-đồng chấm thi sẽ định sau

Hội sẽ có quyền không phát thưởng nếu những bản dự-thi xét ra không trúng cách,

Hội sẽ giữ quyền xuất-bản và phát hành những bản-thảo được thưởng — khi đó, lại trả thêm tiền nhuận bút cho tác-giả

Loại trước-tác 3\$ một trang in.

Loại dịch thuật 2\$ một trang in.

Đúng ngày Lễ Hưng quốc Khánh niệm 1943 sẽ tuyên bố danh sách những cuốn được thưởng.

Nào văn-nhân cao-sĩ, những người nhất sinh đã nặng lòng với « giọng Hàn-Thuyên, hồn Đại-Việt », mời các ngài dự vào cuộc thi văn-chương lớn-lao này. Dẫu hay, câu cảm-tú, nét đan-thanh, dẫu phải nghìn vàng mua được, nhưng kẻ xường tắt có người họa và những bạn cùng chí hướng ở khắp 3 kỳ sẽ vô tay hưởng-ứng ngày một thêm đông.

Được vậy, thi rừng văn Nam-Việt, ta lại thấy xuất-hiện vô-số hoa kỳ cỏ lạ . . .

TÂM BẢNG HỒI

SAUNA : BÍ QUYẾT TẠO SỨC KHỎE

CỦA DÂN PHẦN-LAN

Từ năm 1939 trong cuộc chống-cự lại sự xâm-lăng của nước Nga, Phần-Lan một nước nhỏ ở cực bắc Âu châu, giữa hai nước nga và Thụy-Điển đã khiến thế giới phải ngạc nhiên kính phục cái gan dạ Anh-hùng, cái lòng nhiệt thành ái quốc của dân tộc ấy !

Theo các nhà sử học thì dân Phần là một trong những dân tộc cổ nhất ở Âu châu. Trải bao nhiêu thế kỷ dân Phần đã từng phải tùy thuộc nhiều dân tộc khác như Thụy-Điển và Nga, mãi năm 1918, xong cuộc Âu chiến; Phần Lan mới thoát khỏi sự đô hộ của Nga, thành một nước độc lập. Tuy nhỏ song nước Phần Lan là một nước rất phồn thịnh và dân chúng sống một cuộc đời rất sung sướng nhờ những nguồn lợi thiên nhiên vô tận : rừng cây và thác nước. Tất cả nền kinh tế, kỹ nghệ của Phần là ở hai nguồn lợi đó. Thác nước thì sản xuất ra «than trắng» cung đốn không bao giờ thiếu điện lực cho các xưởng kỹ nghệ và khiến Phần Lan giữ được nền kinh tế tự lập vì không phải cần mướn than đá.

Còn rừng cây thì thực vô kể. Ba phần tư diện tích trong nước là rừng thông và những thứ cây khác cũng thuộc về loại cây thông. Bởi vậy kỹ nghệ làm giấy ở xứ Phần Lan đứng vào bậc nhất trên thế giới. Các xe cộ tàu bè đều dùng gỗ để đốt máy chỉ trừ tàu hỏa tốc hành mới dùng đến than đá nhập cảng ở xứ ngoài.

Để tỏ sự quan hệ của cây, gỗ với cuộc sinh tồn của dân chúng, trong các cuộc hội hè tết nhất công cộng ở Phần cây gỗ nhất là cây bouleau được mang ra biểu-diễn rất long trọng. Hàng năm cứ đến mùa hè, lò ánh Thái-Dương (vì trong một năm, dân Phần chỉ được thấy ánh mặt trời trong hai, ba tháng hè) thì khắp nước Phần đều vui hưởng

một ngày hội gọi là hội vào hè. Đến ngày hội, dân quê các vùng rừng núi làng mạc chở hàng xe những cành, thông cành bouleau xanh tốt ruộm rả ra tỉnh. Trong khoảnh khắc, tỉnh-thành biến ra một cái rừng cây um tùm, nhà cửa xe cộ đầy cành lá, cho đến các toa tàu tốc hành cũng giắt cành lá xanh um. Thế rồi đến tối dân chúng kéo ra hồ, (ở Phần chỗ nào cũng sẵn có hồ) lần lượt đốt những đồng lá có tâm rựa thông chất quanh hồ. Giữa hồ cũng có những đám lửa bơi lượn : người ta thả thuyền giữa hồ và đốt lửa trong thuyền.



HỎI. — Lấy chồng ngót một năm, trong gia đình rất êm ấm. Ít lâu nay chồng tôi đổi tâm tính cư xử tàn nhẫn với tôi và vu cho tôi có ngoại tình mặc dầu tôi không hề đi đâu một mình bao giờ. Xét ra, chồng tôi có tình với một người bạn gái của tôi mới bỏ chồng. Vì vậy nên ở với tôi khác trước và đe dọa mang tôi ra Tòa ly dị. Chúng tôi lấy nhau có giấy giá thú. Vậy tôi nên đối xử ra sao? Nếu ly dị, tôi có quyền lợi gì không?

Mme X.

TRẢ LỜI. — Bà chắc chắn chồng bà có tình với người bạn gái nọ chứ? Nếu chắc chắn, tội gì bà lại chịu để cho ông tính đến chuyện ly dị? Bà đành để cho kẻ khác cướp chồng bà sao? Vả lại vợ chồng là cái nghĩa nặng, không thể mỗi lúc bất hòa nhau là tính đến chuyện bỏ nhau được. Rồi đây bà xem, ngay ông bà bằng lòng ly dị nhau, ra đến Tòa, quan Tòa cũng

Cảnh tượng lúc bấy giờ thật hùng vĩ : những ngọn lửa đỏ cao vút bật giữa vùng thung lũng xanh tươi như những ngọn lửa mà dân thượng cổ tế cáo với trời. Bọn thanh niên khiêu vũ, ca hát : người và vũ trụ như cùng thông-khoái trong những cảm giác hoan lạc !

Dân Phần ưa những cuộc vui chơi như thế lắm. Họ rất thanh-nhàn và ưa sự thanh-nhàn. Họ thường nói : «Việc gì mà vội vàng, vẫn còn thì giờ» và họ nói thêm : «Trời sinh ra thời gian song trời có bảo người ta phải vội vàng đâu». Tuy vậy ta đừng tưởng họ lười biếng. Nhờ sự tổ chức chánh trị toàn thiện, nhờ cái tinh-thần quản-lý rất cao của họ, trong nước Phần không có một người nào chơi dưng, không có một người nào thất nghiệp.

(Còn nữa)

chưa dễ đã cho ông bà ly dị ngay. Bởi vì sự ly dị không phải là quyền riêng của ông bà, chỉ can hệ đến ông bà mà thôi, nó còn quan hệ đến xã hội : một nước mà dân chúng ly dị dễ dàng là một nước có tinh thần luân lý suy đồi. Vậy bà nên gặt hái ý ly dị đi, cho dầu ông vẫn dọa bà. Bà chớ nghĩ : «Đã ly dị đây, thì đây cũng cần gì!» Như thế không phải bà có lòng tự ái, tự trọng đâu. Trái lại, như thế là bà đại dốt vô cùng, như thế là bà tự thú mình là kẻ hèn nhát không đủ sức đứng đầu với sự tệ bạc của chồng với sự quyến rũ của kẻ tình địch. Bà cứ kiên nhẫn và bà có thể với những bằng chứng hiển nhiên đến bảo cho người đàn bà kia biết việc làm của họ là quấy. Họ chớ nên phá hạnh phúc của bà. Nhiều người đàn bà bị chồng phụ bạc, khuyên dỗ chồng không được, đến «thuyết» với kẻ tình địch mà rồi đắc thắng một cách êm ả đó !

Tôi không cần dặn thêm bà phải giữ gìn ý tứ trong lúc này. Ông đang kiếm cách để phụ rầy bà, đang vu cáo bà có ngoại tình vậy bà không nên sơ xuất điều gì, kéo rồi lại mắc tiếng oan !

(Xem tiếp trang 14)



Gái Việt

TRUYỆN DÀI

của DUYÊN HÀ

(Tiếp theo)

Trời khuya lắm rồi. Ở Nãng-Tĩnh không còn một tiếng người, một lời rao. Có lẽ tỉnh thành Nam-Định có nơi này là yên lặng nhất. Nó là chỗ chú chân của anh chị em lao động và của những công chức hoặc những người làm nhà buôn, lương ít, chỉ đủ sống một cách « qua ngày », như những nhà hiền triết.

Cái không khí ở đây cố nhiên là không trong sạch lắm, ngay đêm khi mọi người yên giấc cũng vậy. Những hơi ẩm của đất, những mùi cống lộ thiên sông lên nồng nặc. Nhưng được cái nó có vẻ êm ấm thân mật hơn mọi chỗ có đường trải nhựa, có cống ngầm nhiều. Một người ở đây ít khi không nhớ tên khắp mọi người trong phố. Những ông ký « sáng cấp ô đi tối cấp về » những cô khâu dầm, những cô bán hàng ở các hăng tây bao giờ cũng chào rước mấy chị em làm nhà máy sợi. Khi tối lửa tắt đèn, họ giúp giùm nhau là sự thương. Họ thân yêu nhau như anh em ruột. Ông « thần túng thiếu »

không bao giờ làm chán họnhăn được vì miệng họ lúc nào cũng tươi! Trời rét ư? Họ day từ năm giờ để thời cơm ăn. Một người giầy

thì mới thấy lạnh, cặp môi mới cảm cặp đánh vào nhau, chứ gần cả phố cũng day thì người nào cũng thấy ấm. Năm giờ ba khắc họ đã lũ lượt kéo nhau đi để cho kịp « còi ». Gó bắc làm họ suýt soa nhưng họ vẫn cười đùa nô đùa. Trời nóng ư? Họ vẫn ăn ngủ như thường. Khi người ta đã làm xuất ngày, đã mệt mỏi, sự nóng bức thật là vô hiệu đối với giấc ngủ, với bữa ăn...

Trời khuya lắm rồi. Nhưng phố Nãng-Tĩnh đêm nay không yên tĩnh hẳn. Ở đầu phố, trong một gian nhà tranh vẫn có tiếng si sâm đưa ra. Phải sạt tai vào vách mới nghe rõ:

— Đứng, em đoán có đúng không nao? Sáng nay khi anh về, em nhìn vẻ mặt anh, em biết chắc anh có sự vui. Sao anh còn dấu em? Bây giờ mới nói ra?

— Vì anh vẫn sợ em còn thâm thù...

Tiếng người con gái gạt đi:

— Không đâu! Em không bao giờ thù. Trước đây thì em có khinh, nhưng bây giờ nghe anh nói thì em thương hại...

— Anh cũng thế, nên anh muốn cứu!

— Là anh cứu người ta cho người ta sống, hay anh cứu người ta cho anh sống?

— Có lẽ cả nọ lẫn kia.

Anh chịu lấy vợ thừa à?

— Khi người ta yêu...

— Anh chắc đâu thằng kia giâm giết vợ?

— Nó là một thằng nham hiểm. Anh đoán nó phải giết vợ nó vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất là cắt phăng cái giây liên lạc giữa anh và nó. Mỹ chết rồi thì anh chẳng còn theo đuổi nó nữa. Nó sẽ yên thân. Lẽ thứ hai là nó ghen và nó ngượng với Mỹ. Khi gặp anh Mỹ chẳng đã thốt ra nhiều câu than mệt ư

— Cái thằng chó đều ấy còn biết ngượng là gì?... Em thì em không can anh!... nhưng.

— Sao? em cứ nói?

Người con gái, ôm mặt thôn thục: « Chung em chỉ còn anh... lỡ ra... anh bị hại... » Tiếng khóc nức lên từng hồi nghe rợn cả người.

Rồi im lặng.

Mãi mãi mới có tiếng người đàn ông:

— Em lo xa quá! Nó nào dám hại anh!

— Anh chẳng vừa nói với em rằng, chính nó thú với anh, định hại anh ở trong nhà ngục ư? Với hạng người ấy việc gì mà nó không làm.

— Nhưng chẳng lẽ Mỹ chết!

— Anh biết đâu rằng nó và Mỹ không yêu nhau như trước?

Thôi anh ơi, bỏ đi, quên đi. Anh đã gặp nó, anh đã gặp Mỹ. Thế cũng đủ rồi. Quên đi! Lập lại cuộc đời khác có hơn không?

— Em không hiểu lòng người đàn ông, lòng anh...

Người con gái cười gằn:

— Có lẽ. Em không hiểu sao một người đàn ông lại có thể cứ quyến luyến mãi một người đàn bà khi người ta đã có chồng rồi, có con rồi, nhất là khi chính người đàn bà ấy đã là nguyên nhân bao tai nạn xảy ra cho mình, cho nhà mình...

Hắn bây giờ kể viết chuyện không phai nói rõ rằng hai người trên là ông phán Oanh và cô em gái ông.

Em ông Oanh thấy anh cứ khang khang đi nữa, bèn nói:

— Ừ anh cứ đi, em không can. Em chỉ cầu nguyện cho anh thanh công... A, anh có đủ tiền đây chưa, nhưng cũng cứ đem thêm. Em còn 15\$00 đây.

Oanh gạt đi:

— Anh có đủ. Em giữ mà dùng.

— Thế em ngủ nhé. Hè còi nhà máy thì em giậy thôi cơm anh sơ sọm.

— Thôi! Năm xu bánh tây no chán, em cứ ngủ.

— A, em tặng anh cái này. Thật là một lá bùa hộ mệnh. Từ khi em đeo nó, em không đau ốm ngày nào và làm công

việc gì cũng được. Có lẽ hồn mẹ linh thiêng.

Vừa nói cô vừa tháo sợi giây truyền ở cổ đưa cho anh.

Nhìn thấy ảnh (hình) mẹ ở đầu sợi giây, Oanh run bần người lên. Mắt Oanh tối sầm lại.

Em ông thần naiên đặt sợi giây vàng vào tay ông, rồi bước vào phía trong.

Oanh không dám nhìn ảnh mẹ, vội vàng bỏ sợi giây vào túi, nắm lẩn ra đường ôm mặt khóc, lệ ướt đầy tay. Năm một lúc lâu, Oanh ngồi lên lấy giấy bút viết.

Sớm mai, lúc cô em bước ra nhà ngoài thì Oanh đã đi rồi. Cô cũng không ngạc nhiên. Có lẽ cô không ngủ và biết cả mọi cử động của ông anh.

Cô lại bàn rút ngăn kéo ra. Cô hơi giật mình khi thấy sợi giây truyền nằm đó, dè lên một lá thư. Cô đọc:

Em ơi

Chẳng hiểu em vô tình hay có ý làm khổ anh giữa lúc anh sắp đi. Anh trả lại em sợi giây truyền có đeo ảnh mẹ! Anh là một thằng khôn nạn không xứng đáng giữ hình ảnh thiêng liêng ấy.

Em đem tiền cốt nhục ra giữ anh làm gì nữa? Vô ích. Anh đi đây để cứu Mỹ nhưng chính là cứu anh vậy. Đời một thanh niên như thế cũng hen, nhưng hồi những thanh niên nam nữ — trong số ấy có cả em — hãy nghe lời ta biện bạch đây. Cái thời kỳ mằng

sửa là thời kỳ sống trong gia đình. Nó êm dịu thật đấy, nhưng khi ta lớn lên ta sẽ phải đi tìm một êm dịu khác. Tạo hóa bắt thế? để cho loài người được tồn tại, kiếp sống phải dây dưa!

Không tìm nổi cái êm dịu thứ hai này tức là phải sống khó khăn, cần cỗi, rồi đâm ra ương ương dở dở cho đến chết. Cái êm dịu thứ hai này ta có cần gọi tên nó ra không?

Nó là đôi mắt trong, nó vanh mọi thắm, nó là làn hơi tạo sự xua, hơn thế nữa, nó lại là sự sống của chính mình mình. Bởi vậy có nó, mình sẽ trở nên ích kỷ. Có nó, mọi thứ tình khác cái là phụ thuộc. Nó là mặt trời, một mặt trời tam trung tâm điểm của mọi vì tinh tú! Đừng chối cãi, hồi các bạn thanh niên của ta! Các bạn sẽ là danh nhân trong các lịch sử, văn chương, tôn giáo, khoa học v.v. hoặc gì đi nữa, nhưng đó các bạn chạy khỏi cái vòng mê mẩn của tình ái! Cái giấc ngủ êm đềm đây thơ mộng ấy ai không muốn, không thêm.

Em ơi, anh chưa được ngủ! Bây giờ anh cần phải ngủ! Ngủ là quên, quên hết. Anh có quên em, em cũng đừng giận anh nhé.....

Không thể đọc hết lá thư, cô em ông Oanh lại vứt lá thư xuống ngăn kéo đóng sập lại, rồi quay quả đi vào.

(Còn nữa)

DOCTEUR HY

81, Rue Richaud — Hanoi
(ĐẦU PHỐ HỘ-VŨ)

CHỮA CAC BỆNH

CHUYÊN - MÔN VỀ BỆNH
HOA LIỄU, BỆNH ĐÀN - BÀ

BUN BANG FAY

« hội phao »

« **T**UC truyền ngày xưa, nước Lào giao-
chiến với một nước láng-giềng, gần
bị thất-thủ. Một quả-phụ tên là Mè-
Mô bèn bắt các con gái, đàn-hà ra
múa-hát, giả bộ là đón-tiếp, và phải trở hết tài
lả-lơi để mời rượu. Trước nhan-sắc mỹ-nhân,
lại rượu ngon, quân lính bên địch uống đến
nổi say mềm. Thế là cả một toán quân bị bắt
sống. Sau khi dẹp xong giặc, Mè-Mô bèn hóa
ra con thuồng-luồng, bay lên trời. Ngay lúc ấy,
có một trận mưa trâm trút. Nhờ trận mưa ấy
nông dân có nước cấy cấy. (Hôm ấy là ngày
trăng-đầy tháng sáu Lào) ».

« Vì vậy mỗi năm... » (1)



... Như năm nay, ngày ấy, — ngày trăng-đầy
tháng sáu Lào...



... Trời-đất tung-bùng, thật sùng-đáng với
một ngày đại-hội ; ánh-nắng reo trên những
chùm cây xanh, ánh-nắng reo trên những đường
bụi đỏ, ánh-nắng reo trên lòng sông cạn, chỉ
còn tro giải cát-vàng nhấp-nháy lên bờ... —
Cửu-Long-Giang đang chờ mưa, để dướn mình
lên cho tăn-bẻ xuôi-ngược; cũng như ngoài kia,
đồng-ruộng đang chờ mưa, để rùng-mình đến
lười cây làm cho đau-đớn, nhưng làm cho tốt-
tươi... Hãy kiên-tâm ! Hãy kiên-tâm ! Chỉ chiều
nay, hay sớm mai..., pháo vọt !... là Mè-Mô sẽ
thi phép-lạ...

Lòng người cũng tung-bùng như trời-đất.
Hội phao ! Hội phao ! Người ta đợi đã từ lâu !...
Ngay ở những làng xa hàng vài mươi cây số,
những hòm-rương bắc mùi long-não cũng đều
mở tung..., để trên đường về tỉnh, những chiếc
« phá » kẻ ô sặc-sỡ sea lẫn những « pha-phe »
rực- rỡ và những « sîn » nhiều màu, từng tốp
náo-nức kéo đi... « Phù-xảo », « phu-bao » đi
hết, để lại những ông-gia, bà-cả với những nếp
nhà sàn trọt-trơ...

Trong thành-phố, tai tiếng trống-cơm « pọt
sịn bùng !... pọt sịn bùng !... » nổi vang-lừng
khắp nơi, từ sáng-sớm... Thế mà lạ ! Sao gầy
nhà phần nhiều cửa đều đóng kín, hay hé mở
mà thôi ? Thì ta hãy trông : từ đầu đường — mà
đường nào cũng thế — đang tiến lại một toán
đông, ăn-mặc rách-rưới lồi-thô như một đoàn

(Xem tiếp trang 6)

TÀI HOA

Chồng chất ưu tư nặng gánh lòng,
Đời hoa thời thế gọi là xong ;
Bao nhiêu chuyện cũ, tình quen cũ,
Cũng lợt lẩn theo mảnh má hồng.

Khách vẫn qua đường, vẫn thản nhiên.
(Nhớ làm chi nữa phút mơ tiên ;)
Trơ vơ quán vắng, chiều thu lạnh ;
Nhóm lửa tiêu điều hết đượm duyên.

Ai tiếc thương hoa, buổi quá thời ?
Mai đây hồn úa phủ phàng rơi ;
Rồi — sương là bạn — ngàn phương gió,
Khóc hộ đôi lời tiễn-biệt thôi.

Vườn cũ mùa thơm nở mấy lần ?
Mấy lần tàn tác rụng hoa xuân ;
Trời ! Ai giùm nhặt ngàn hoa héo,
Kết một vòng tang viếng mộ phần ?

Trót đã mang nhầm cái nghiệp thơ,
Thi nhân nào khác gái giang hồ ;
Muôn cân cho cả muôn người đọc,
Thử hỏi ai còn nhớ điệu xưa ?



Nửa chừng xuân tái giá

Đời nửa chừng xuân muốn được an,
Éo le ai khéo bắt sang ngang ?
Tình xưa eòn chút con thơ dại,
Duyên mới càng thêm nỗi ngỡ ngàng.
Nhìn nước vẫn mơ chiều bến cũ,
Trông hoa riêng thẹn kiếp hương tàn,
Vi ai hiểu thấu niềm u uất,
Nỡ trách chi ai lỗi đá vàng.

TRÚC THẦN

BUN BANG FAY

(Tiếp theo)

hành-khất... Họ độ chừng mười, mười lăm người, già có, trẻ có, công-thức có, học-sinh có, nhưng không sao nhận được họ là ai, dưới những vết nhò nôi, mực xanh, mực đỏ, chát lên đầy mặt, và dưới những chiếc mũ « tám-đôi » không biết họ nhặt ở đâu với những quần áo, không! những thứ tã bần thô, tã toi, họ buộc lên người họ!... Có kẻ hiệu-ký còn đi mượn được những bộ đồ hát-tuồng « lò-dĩa », hay những khăn, áo « lý-toét »! annam nhưng cũ-kỹ, và « vút chín khúc sông không chìm »!... Họ cũng có « khèn » nhưng thường không dùng đến; tiếng đập thùng, đập mảnh sắt-tây rập theo tiếng trống-cơm nhịp-ba, có ý lả-lơi tròng-gheo..., (2) họ rún rẩy bước lên, tay múa miêng ca — lời ca nồn mền theo tay múa, tay múa dẻo dang theo thân người, và phát thành những giáng-diệu vút-ve xuống-xã .. Rồi thỉnh thoảng họ lại rú lên thành một tiếng « kiu » kéo dài, khoái trá, khi thấy bóng một phu-xảo ngang qua... (Có lẽ linh hồn những người lính say của Mè-Mô xưa, oan-ức, nay trở lại và nhập vào người họ?...)

Với y-phục ấy, âm-nhạc ấy, và đồ chơi quái quắc ấy, họ lần vào từng nhà múa hát để vơi rượu uống; và ta không còn kinh ngạc khi thấy phần nhiều các nhà ngoài phố đều đóng cửa, vì phần nhiều là nhà của Việt-kiều: tính e-lệ của các nữ đồng-bào ta chưa quen với các cuộc... khiêu-vũ trá hình kỳ-quặc ấy...

Rượu đã say mèm, họ kéo ra ngoài bờ sông, nơi mở hội. Trên một thửa đất rộng, người ta đã dựng lên một chiếc nhà to ở giữa, và hai hàng nhà-rạp giải hai bên. « Phu-xảo » khắp các « bạn » xa gần đều ngồi đó, để nghe lời tình-tự của các « phu-bao »; và những bọn kia tha hồ mà quấy nhiễu, dưới con mắt hiền-từ của các vị sư vàng ngồi lơ nhố đề... giữ gìn trật tự.

Người đến xem càng ngày càng đông. Và những « bang-fay » (ống pháo) cũng dần dần mang đến. Làng nào cũng có, ít ra là một đôi. Đó là những cây tre để vút giải cả ngọn, đến đeo những ống thuốc nổ, trên khắp thân cây dán giấy trang kim và ngũ-sắc để hình dung con thường-luồng, hóa-thân của Mè-Mô... Dân làng nào cũng kính cầu rước « bang-fay » vòng trong tỉnh mấy lần, rồi mới rước về đặt đấy. Để đợi chiều nay...

Và trong khi chờ đợi, người lại xem người... trong những rạp, những trai lành, gái tốt vẫn thử tài nhau bằng những câu thal, và những lời đối đáp... Bên ngoài, những tốp người mặc rách rưới vẫn quanh quẩn đề trên dừa nhả nhót các thiếu nữ tươi cười. Nhưng có một lúc, mọi người đều kéo rồn về một phía; trong một khung vuông trắng vải, một nhà sư đang quỳ dưới một ống máng bằng tre. Các « Phu-sảo » bung cơi đầy nước và đầy hoa đến đổ vào ống máng. Lễ tắm sư... Nhiều người ghéch ống tre vào người sư, hứng nước mang về lấy khước...

Trời đứng bóng, đám hội đã dần dần vãn hết. Nhưng chỉ lát nữa, là mọi người đã lại kéo ra đứng chật ven bờ sông. Là vì tuy họ biết ba, bốn giờ chiều mới đốt « bang-phay » Song ai nấy đều muốn ra giữ chỗ... Nếu muốn được xem rõ thường luồng lên trời ư? Thì phải đứng cách mười bước gốc cây sung cổ thụ, lát nữa người ta dựng pháo... xa quá, sẽ chỉ trông thấy những đầu người. Gần quá, thuốc pháo nổ sẽ si khói vào tối tăm mặt mũi...

Nhưng kia, ba người đã khiêng hai cây pháo ra kia! Một cây đặt nằm xuống gốc xung đề sáo. Một cây được hai người vác lên vai, và rún-rẩy chèo lên chiếc thang không lồ, ghéch lên tận ngọn cây cổ-thụ... Họ vừa chèo vừa múa và ve vút chiếc « bang-fay », có vẻ âu-yếm lắm. Lên đến ngọn cây, họ buộc hồ pháo vào thang, và giồng ngòi pháo xuống; rồi họ tụt xuống đất: riềm sòe, lửa chạy chéo lên, lẳng nhắng trong đám lá, và, soẹt, tẩuốc nổ, khói đen phun xuống phì phì, pháo vọt lên trời, bay... bay... rồi rớt xuống nằm trên bãi cát.

Thế rồi, chiếc lên cao, chiếc sệt, mấy chục chiếc « bang fay » đốt liên tiếp nhau đến sẽ chiều. Và chốc nữa, hay mai đây, sẽ có trận mưa như chút. Mưa mưa bắt đầu... — Mà làng nào pháo lên cao, tha hồ reo-hò vai-vẻ, vì chưa chán cái hy vọng được « hòa-cốc phong-dăng »...

« Bun-bang-fay »! Cái lễ « đảo vũ » mới dị kỳ lạ sao! vừa có tính cách thiêng liêng, lại vừa phàm-tục!... có lẽ cái phàm tục chỉ là để tượng-trưng cho cái thiêng liêng của sự phối-hợp Đất với Trời? Pháo vọt lên, mưa đỏ xuống, và Đất kết-thai, để sinh-sản ra những mùa màng tốt đẹp... Cho nên người Lào có cuộc « rước cầu » quái lạ kia?...

CAO TU

1) Mượn trong Tin-Lào số 4

2) Tiếng trống « pôt sít bưng » có một nghĩa thô tục không tiện đi h ra.



LỢI và HƠI THỞ

Nếu người ta cho màu sanh đứng cạnh màu trắng để tạo nên một « không-khí » mát rượi, mờ màng thì người ta cũng không khỏi không công nhận rằng màu hồng khi đi đôi với màu trắng cũng có một vẻ rực rỡ đặc biệt. Hai màu ấy là hai màu tươi sáng và vô cùng ngây-thơ.

Răng trắng, lợi hồng đỏ là cả một bài thơ hay vậy, nhưng than ôi, các bạn từ xưa chỉ chăm săn sóc bộ răng mà thờ ơ với lợi. Nhiều bạn có hàm răng rất đẹp, trái lại lợi rất xấu. Khi bạn rửa răng, cây tăm (sĩa) đụng vào lợi, lợi ứa máu, ấy là lợi có bệnh, hoặc khi bạn soi gương thấy lợi tím tím, cũng là một triệu chứng chỉ rằng lợi của bạn không tốt, bạn cần phải chữa ngay kéo một ngày kia răng bạn sẽ vì thế mà hư đi, sâu đi.

Bạn hãy dùng thứ thuốc này, mỗi ngày sát vào lợi, hai ba lần

Những thiếu nữ Việt-Nam muốn hấp thụ một nền giáo dục hoàn toàn nên theo học trường

SAINT PIERRE

4 Boulevard Pasquier

Giáo sư đằm — Dạy bảo kỹ lưỡng. Luyện tập học trò ứng thí các kỳ thi — có nhận học sinh ở trong và ở ngoài. Có lớp dạy các trẻ bé do một thiếu-nữ Pháp và một thiếu-nữ Nam trông coi

rồi súc miệng bằng nước hơi nóng :

Quinquina 15 grs
Rathania en poudre 6grs
Chlorate de potasse 5grs

Bạn ăn rau cresson, lợi bạn cũng trở nên đẹp. Có người khuyên cả dùng muối, hoặc tranh sát vào. Bạn nào hay tò mò thử dùng xem sao.

Hơi thở

Bạn đã nghĩ hơi thở của một đứa nhỏ bao giờ chưa? Chắc hẳn có: Hơi nó mát và thơm tho một cách dễ yêu quá. Chính bạn cũng có thể có hơi thở thể được quý hồ bạn phải giữ bộ răng, miệng cho thật sạch. Bạn đừng tưởng lầm rằng một thân hình mềm mại một bộ mặt tươi sáng đủ đem cho bạn một chiến thắng trong lúc tuổi trẻ đâu! Hơi thở cần lắm. Một người chồng không bao giờ có thể yêu tha thiết một người vợ có hơi thở nặng mùi cả. Ở Mỹ, trong những « lễ » viện ra để xin ly dị, các tòa án cho sự có hơi thở nặng mùi « là một lẽ cứng nhất. »

Ngoài ra, trên trường xã-giao, hay ở bất cứ trường hợp nào bạn cần phải nói cho ai nghe, hơi thở xấu của bạn cũng làm cho người ta phải tránh xa bạn.

Với những bạn ấy, chúng tôi khuyên dùng thuốc này :

Hydrate de chloral 10gr
Eau distillée 120 gr

Súc miệng bằng nước ấy một

Gia Chánh

Macaroni au Volaille

VẬT LIỆU. — Một con gà to béo, nửa bó Macaroni, bốn củ khoai tây, 3 trái cà chua, 1 muỗng beurre, 1 củ poireau, 2 củ hành tây, 10 mớ ngò tây (persil) tươi, muối

CÁCH LÀM — Gà làm sạch chặt từng miếng rán cho vàng, đổ nước nấu cho nhừ, (đổ nước lút thịt) nấu nước sôi luộc macaroni, lấy song đồ 1 muỗng beurre rồi cho macaroni sào qua, nêm tiêu, muối vào cho thấm. Đoạn đổ ít nước hầm vào song macaroni mà nấu, cà chua nấu nhừ với hành rồi chà nhỏ, sẽ đổ vào thịt nêm tiêu muối cho thấm, khoai tây cắt miếng rán vàng bỏ vào. tỏi tây, ngò bỏ sau, nấu chừng một giờ sẽ đổ vào son macaroni. Muốn nước thịt vàng thì lấy một muỗng beurre hay mỡ bỏ vào chảo, vàng thì bỏ vào 2 muỗng bột mì xào vàng bột rồi đổ vào song nước thịt. Đứng để lửa già làm mà cạn hết nước, thịt không rục, xong múc ra đĩa, macaroni ở giữa, sắp thịt xung quanh, nhớ dọn đĩa sâu.

HELENE NGÀ

ngày vài lần, hơi thở sẽ trở nên mát dịu thơm tho.

Còn những bạn, tuy miệng giữ thật sạch, hơi thở vẫn không thơm, ấy là do bộ tiêu hóa không tốt, hoặc mắc một vài chứng bệnh ở răng, lợi, cổ họng, dạ dày v.v.

Thứ thuốc trên dùng chỉ được nhất thời, tốt hơn là bạn nên đi thầy thuốc chữa bệnh, nhiên hậu mới mong có những làn hơi thở say say! Trong khi chữa, có thể dùng vài thứ kẹo ngậm, hơi thở cũng mất hẳn mùi hôi. Đến hiệu thuốc mà mua một vài thứ pastilles càng tốt.

Sau cùng chúng tôi dặn các bạn điều này : Khi ăn hành, bao giờ cũng phải đánh răng, súc miệng cho thật kỹ kéo mùi hành sẽ ở trong miệng ta rất lâu. Còn tỏi, nếu có thể nhin được, ta nhin đi vì mùi nó thật là « bất khả kham,

CÔ THUY

(Tiếp theo)

Đứng sau lưng Ngà, mặt tôi cách mái tóc Ngà không đầy hai gang, tôi thấy lòng xao động lên. Hình như cái không khí tôi thở lúc ấy thoang thoảng một hương vị rất khó tả, vì không phải là mùi phấn-son, nhưng rất thanh thú vị là cái thanh hương bát ngát của trẻ trung, của tuồng tượng.

Chao ôi! Ông giáo Ngọc thấy tôi đứng có một mình giữa đám học trò sắp hàng đôi, liền quát lên:

— Hiền! Đứng với ai thế?

Tôi còn chừ-chừ, ông đã bước đến gần.

— En arrière!

Tôi ngậm nỗi uất, ngao ngán nhìn Ngà, lúc ấy vừa quay lại nhìn tôi. Không biết Ngà có biết tí gì hay không, nhưng lúc ấy, tôi cho cái nhìn ấy cũng đau xót thấm thía lắm.



THĂNG Nhân không biết tại sao, một hôm khám phá ra rằng: tôi họ Trịnh, nó họ Nguyễn. Thế là những cuộc xung đột giữa nó với tôi trở nên những cuộc xung đột lịch-sử.

Kỳ thủy, Chúa Nguyễn với Chúa Trịnh « bịch » nhau tay đôi. Rồi, không bảo nhau, chúng tôi cùng đi chiêu tập binh-mã. Nó hiện triệu trong có một buổi cánh họ Nguyễn của nó, đã được gần ba mươi đứa. Còn tôi, trong một tuần lễ chiêu tập, hết dồn dụ lại đe dọa những thằng họ Trần, họ Lê, họ Đặng, họ Vũ, quân Trịnh, kể cả chúa nữa, mới được hơn mười mống. Nhưng mười mống này là mười tên quân cảm-tử đã bao phen làm vẻ vang cho mấy giòng họ dưới chân núi Bài-Thơ!

Những buổi trời êm đẹp, các thầy giáo chưa đến, hai chúa ra

quân, thật là « uy-phong lâm-lâm, sát khí đằng đằng »! Gươm thước kẻ, giáo cành cây, tôi dàn quân dưới chân núi Bài-Thơ, quả núi còn giữ nét bút của Chúa Trịnh để thơ trong dịp tuần-du vịnh Hạ-Long vào một năm lịch-sử. Một vài tướng tiên phong ra khều tài trước mặt chúa, thước kẻ, cành cây, vung lên, kẻ may mắn nhất là bươn dẫu, toạc vạt áo. Rồi, ba quân nóng mắt lên, toàn đội huy động, gươm giáo, tên đạn — nghĩa là đá cuội — rào rào như mưa. Đứng giám-trận, nghe chùng quân nhà hơi núng, bấy giờ chúa mới ngự giá thân chinh.

Những lúc ấy, cô Ngà thường đứng trên hiên trường, như một nàng Công Chúa thời xưa đứng ở lầu cao trông những vì anh hùng đem tính mệnh ra đời lấy nụ cười nghiêng nước. Ấy nói thế cho nó oai, chứ những lúc Chúa Trịnh bị Chúa Nguyễn vật ngã đánh oạch xuống đất, chổng gọng cả bốn vó lên, thì kẻ gây ra cái cười ấy, kẻ cũng không vinh dự cho lắm!

Nhưng, có một ngày, tôi được đền bù lại tất cả những cái ngã xây đầu gối, những cái vệt tím tím.

Anh tôi, vì thấy tôi kêu ca về nỗi đi bộ xây cả chân, guốc thì hay đứt, mới tậu cho tôi một đôi giày « bốt-tin » cỡ cao quá mắt cá. Lộp cộp đến trường, việc thứ nhất của tôi là vào lớp cắt sách vở vào bàn cho nhanh. Việc thứ hai, là nện gót giày thật mạnh xuống thêm xi-măng bắt những con mắt phải ngạc nhiên dòm xuống hai chiếc « chiến-hạm » đen xi ấy. Và việc thứ ba là nhẹ giữa đầu gối Chúa Nguyễn đá vong mạng.

Bị thứ chiến-cụ mới đánh bất ngờ, chúa Nguyễn ta vừa chạy vừa kêu oai-oái. Đám

MỖI TÌNH

quân, tướng của hắn chạy lại cứu, xoi vãi cái đạp nên thân, cũng đều chạy lạc lõng. Quân nhà Trịnh được một phen đắc chí, cười vang sân trường.

Nhân ta sợ lắm. Thủ hạ của hắn cũng không dám lảng vảng gần cái tầm đôi móng dò loi hại. Chúng tôi đặt cho đôi giày có công ấy là đôi « Hia Bầy Dậm ». Hia bầy dậm đi đến đâu, giặc tan đến đấy.

Nhưng, được ba hôm, mắt cá, ngón chân cái, ngón chân con, vì cọ mãi vào thứ da rắn căng, phồng cả lên và mọng mọng những nước. Tôi lại đợi đợt đem chợ những cái mọng nước ấy, nó loét ra. Đau quá, cơ hồ lê chân không nổi.

Tuy thế, mỗi lần bước vào sân trường, tôi vẫn nguyền rủa bước những bước rắn rỏi, vẫn đập mạnh gót giày lên bậc thêm xi-măng để giữ thanh thế quân Trịnh trước cặp mắt hân học của đoàn quân địch thất thế ấy, và trước cặp mắt êm dịu của cô Ngà. Thì ra xưa nay, oai quyền và tình yêu lớn lao nào mà chẳng có những gánh nặng hy-sinh. Những cái trai chân của cậu bé mười ba



INH ĐÀU

của : TRÚC - ĐƯỜNG



Ấy chính là những trang sử hy-sinh đẹp đó !

Một hôm, tôi vừa đến trường thì thấy Nhật đưa cho tôi một mảnh giấy. Đó là một bức thư của thằng Nhân. Tôi còn nhớ tất cả lời lẽ trong thư :

« May tôi lắm, cậu có đôi hia
« bày dạm bắt nạt tao. Nếu may
« có giỏi thử cời giầy ra chân
« tay không đánh nhau với tao
« một trận, tao sẽ cho mày biết
« tay.

Chúa Nguyễn ký tên

Đây là nguyên văn bức « chiến thư » của chúa Nguyễn đó.

Đọc xong những hàng chữ khiêu-kích ấy, tôi thấy máu trong người như sôi lên, giá lúc ấy có chúa Nguyễn ở trước mặt, chớp mắt, tôi quyết đánh ngã lăm hăn xuống đất.

Nhưng, trước mặt tôi lúc ấy là Nhật. Tôi nắm tay dằn giọng nói như là để trả lời kẻ đã viết bức thư láo xược ấy.

— Được rồi. Chân tay không thì chân tay không chứ sợ gì.

Thằng Nhật khế bảo tôi :

— Thằng Nhân nó khỏe lắm, cậu Hiền đừng đánh nhau chân tay không với nó.

Tôi cười tự đắc :

— Cứ mặc tao, tao « hạ » nó cho mà xem.

Tuy thế, lúc trông thấy thằng Nhân đứng chống tay bên sườn nhìn tôi gườm gườm, tôi lại nhớ đến những kỷ niệm của năm tay nó trên mặt tôi, trên lưng tôi. Tôi dậm lo.

Nhưng đến khi lên tới thêm hè, tôi thấy cô Ngà nhìn tôi hơi mỉm cười, thì bao nhiêu mối lo ngại biến hết. Nhất là

Ngà cúi nhìn xuống chân tôi, nhìn đôi hia bày dạm, rồi nụ cười rõ nét trên cặp môi đỏ chót tôi bỗng phát ngượng.

Tôi vào ngay lớp học cắt sách, rồi tháo phăng đôi giầy tây, chửi bỏ cái oai quyền mượn đó xuống gầm bàn. Đoạn, tôi hăm hở ra tìm thằng Nhân.

Trước mặt hăn, tôi nói rất to, cố ý để cho cô Ngà nghe tiếng :

— Tao sợ gì mày. Chân tay không tao cũng đánh được mày. Mày có giỏi ra sau trường ngay bây giờ.

Thằng Nhân cũng không vừa. Nó cũng nhìn lên phía cô Ngà, và đáp rất to, có lẽ còn to hơn tiếng tôi :

— Ra ngay thì ra ! Mày chỉ cậy có đôi giầy tây ca-khò, hôm nay thì như đòn.

— Chưa biết đũa nào như đòn.

Tất cả các học trò đều ra sau trường. Tôi vừa xắn tay áo, vừa nhìn về phía hiên trường. Không thấy cô Ngà đâu cả !

Lòng tôi bỗng xe lại. Ô, thế ra tôi đã hy-sinh vô-ích hay sao ? Ngà đã xem bức thư của thằng Nhân viết cho tôi — vì thế nào Nhật chả đưa cho nàng xem trước, Cô lại nhìn chân tôi mà mỉm cười, cái cười ngụ ý bảo tôi :

— Cậu Hiền có giỏi thì cời giầy ra thử sức với thằng Nhân cho tôi xem nào.

Thế mà, tôi đã cời giầy để đánh nhau tay không với thằng Nhân khỏe hơn tôi cho Ngà xem nghĩa là tôi đã giỏi như thế, có sao Ngà lại không ra để xem tôi vì Ngà mà phải nỗ-lực đến cực nào.

Ngà tệ thật.

Nhưng mà, chén rượu đắng cay đã rót rồi, phải uống nó đi. Thằng Nhân cục-súc kia, nó có để cho tôi được xuy-ngâm lâu về sự không bền vững của lòng người đâu. Nó sấn sỏ nhảy tới trước mặt tôi. Chưa kịp tránh, tôi đã bị một quả thui lên ngực, một cái tát giữa mặt, tôi nhắm cả mắt mũi lại.

Tôi gắng gương dấm trả, cũng đánh những đòn chí mạng, vớ được đầu dấm đấy, dấm bết sức.

Chỉ được vài phút, tôi đã đuối, phải lùi dần về phía tường. Thằng Nhân được thế càng đánh mạnh, tôi chỉ còn dơ tay chống đỡ, mà chống đỡ cùng dần dần không nổi nữa.

Chao ôi ! Bây giờ là lúc những mũi giầy oanh liệt phải trả món nợ hung-hãn của nó đây !

Mắt tôi hoa lên, nhìn chỗ nào cũng thấy có chân tay thằng Nhân, mà chẳng trông thấy chân tay nó chỗ nào để gạt đỡ. Miệng tôi thở hồng hộc. Tai tôi ù quáng, hoảng mang nghe thấy tiếng cánh Nguyễn hò reo :

— Hay... Hay... Giã cặng vào...

(còn nữa)

TRẢ LỜI

DEP

Cô Hà (Saigon). — Hôi nách có thể gọi là một bệnh. Có nhiều thứ thuốc chữa. Kể tạm vài thứ để cô dùng: Rửa sạch bằng chanh rồi lấy bicarbonate de soude rắc vào, để một lúc lau sạch rồi rắc poudre talc lên. Hoặc sau khi rửa sạch rồi, lấy :

Eau de cologne	25gr
Sulfate d'Alumine	3or
Essence de menthe	111gr
Eau distillée	10grs

bôi vào để khô đi, rắc thứ thuốc này :

Amidon	10grs
Oxyde de zinc	10grs
Tanin pur	10grs

Cô T. A. (Cầu giáp). — Bất cứ ăn cái gì cũng nhai thật kỹ bấp thịt má sẽ cứng lại, mặt thon đi, má bớt sệ. Em có mới 14 tuổi, còn cao được nhiều, lo gì.

Cô Cung thị Tiến (Vinh). — 1) Mũi thế dùng lait de concombre giá 6\$50. 2) Muốn làm mịn da dùng lait d'Amande douce 3) Ở Hanoi có phòng chữa răng không mất tiền, chữa cũng tốt lắm ở nhà thương Bảo-hộ (hopital du protectorat) hoặc có đến bác-sĩ Bình ở lầu Crédit Foncier hay bác sĩ Tuất ở đường Davillier. Giá cả đến đây mới định, cũng rẻ. 4) Màu Cyclamen chỉ nên bôi về buổi chiều. Áo có petits pois thích hợp với người vừa vừa không cao, không thấp. 5) dùng thứ bút chì riêng bôi vào đuôi mắt. 6) Dự tiệc cưới mùa nực nên bôi áo màu hồng.

Cô Thục-Đoan (Hanoi). — 1) Nên ăn các thứ có nhiều chất vitamine D. Chất này là chất LÂN và CHẤT VÔI có thể tạo nên xương giúp cho sự cao của mình. Những chất có vitamine D là : Dầu gan cá, dầu thịt cá, lươn, cacao, cá Sardine, lòng đỏ trứng, thịt bò non, mỡ gà, gan

lợn, nấm, rau sa lát v. v. 2). Hành kinh có thể gọi dần được nhưng không bao giờ nên tắm nước lạnh 3) Giặt lụa ấy bằng tranh. 4) Những số báo đó bắt buộc phải thế.

Ông Trần văn Khang (Hanoi). Da mặt cô em như thế nên dùng lait d'Amande douce. Ông nên cho cô ấy ở chỗ thoáng khí, ăn uống điều hòa và bắt tập thể thao.

Cô Đào thị Lý (Gia lâm). — Cô mắc bệnh rachitisme nên xương sống cong, răng hư, và thịt bệu. Mỹ phẩm cũng không công hiệu. Cô nên ăn theo lời dặn cô Thục-Đoan ở trên, và nên tập thể thao cho nhiều. Việc gì

mà thẹn, có cư hời, rất vui lòng giúp cô. Hãy gửi ảnh chúng tôi chỉ rõ cách trang điểm.

Cô Hồng-Tâm. — 1) Không nên cạo mặt. Dùng eau oxygénée pha với nước lã lông sẽ mờ đi. 2) Những vết thâm ấy lấy nghệ bôi, rồi dùng lait d'Amande douce xoa mặt. 3) Không có thuốc làm cho nhỏ đầu vú 4) Chân tay thế là do máu xấu, uống thuốc bổ huyết. 5) Dùng muối, than củi mà đánh, răng sẽ trắng. 6) Thỉnh thoảng hãy rửa mặt bằng tranh.

Bà Dương Quang Tấn (Gia-Định). Lait de concombre 6\$50 Lait d'amande douce 10\$00, Bà gửi thêm 2\$00 cước phí.

LA ROCHEFOUCAULD

NÓI VỀ CÁCH ĐÀM THOẠI

Sở dĩ ít người biết nói chuyện một cách dễ thương, là vì mỗi người thường nghĩ đến câu chuyện mình sắp nói ra hơn là nghĩ đến những lời thiên-hạ đang nói và cũng vì người ta thường không muốn nghe khi mà họ ưng nói.

Tuy thế nhưng ta cần phải để ý nghe những người đang nói. Phải cho họ đủ thì giờ để nói và dầu họ có nói chuyện vô-ích ta cũng chịu khó mà nghe. Chớ nên phản-đối và ngắt lời họ ; trái lại ta phải tán thành cái chí-thức và cái sở-thích của họ ; phải tỏ rằng mình hiểu câu chuyện họ nói ; phải tùy theo giá-trị mà tán-dương những câu chuyện ấy và phải biểu-lộ rằng ta khen theo cái trí-lựa-chọn của ta chứ không phải vì chiều theo ý họ mà khen.

Muốn vừa lòng thiên-hạ thì phải nói về những vấn-đề họ thích và những chuyện gì có thể làm cho họ cảm-động ; phải tránh những cuộc tranh-luận về những vấn-đề không quan-hệ, bớt những câu hỏi lối-thời và đừng làm cho họ tưởng rằng mình có ý thắng họ.

Ta phải biết nói với một vẻ nghiêm-trang về những vấn-đề cao-nhã, nhiều hay ít, tùy theo tính-tình và năng-lực của những người mình nói chuyện. Ta nên để cho họ cái phần quyết-định câu chuyện mà ta đừng bắt họ trả lời một khi họ không muốn nói.

Làm tròn những bồn-phận về lễ-phép ấy rồi, ta có thể nói những cảm-tình của ta ra, tỏ rằng ta dựa những cảm-tình vào ý-kiến của họ làm căn-cứ, không có vẻ tự-phụ mà cũng không ương-ngạnh.

Nhất là ta nên ít nói đến những chuyện riêng của ta và đừng giả đem ta ra làm ví dụ. Không còn gì khó chịu hơn một người mà cứ tự viện-dẫn mình ra luôn luôn.

Trong cuộc đàm-thoại không nên quá chú-ý đến từng người để cho rõ khuynh-hướng và giá-trị của họ, rồi theo cái ý-kiến của người nào hơn, vì chọn lựa như thế ta không khỏi xúc-phạm đến khuynh-hướng và hứng-thú của những người khác.

Thế thì ta phải biểu-dương tất cả những cái luận-củ họ đã nói ra, rồi thêm vào đấy một cách cho khiêm-tốn, những ý-tưởng riêng của ta, và làm cho họ tin chừng nào hay chừng ấy, rằng ta đã lấy những ý-tưởng kia nơi họ.

Đừng khi nào nói cái gì với một giọng đầy quyền-lực, cũng đừng biểu-lộ một chút tài-trí siêu-việt nào ra cả. Hãy tránh những lời nói quá cầu-kỳ, những danh-từ không êm-ái hay không tự-nhiên và đừng dùng những ngôn-ngữ huyền-hoặc.

Không ai cấm ta duy-trì những ý-kiến của ta nếu là những ý-kiến hợp lý. Nhưng mà hễ một khi đã tìm thấy lẽ phải là ta nên thừa-nhận ngay, dầu lẽ phải ấy tự đâu mà đến cũng vậy. Chỉ có những lẽ ấy mới phải là chủ những cảm-tình của ta. Nhưng, đi theo lẽ phải ta đừng chạm đến cảm-tình của kẻ khác và đừng tỏ ý khinh thường những lời họ nói.

Trong cuộc đàm-thoại ta chớ nên luôn luôn làm chủ và khi đã tìm ra một lẽ phải hay thì chớ nên đem nó đi xa quá, vì làm thế rất nguy-hiểm. Cái lòng hách-trúc muốn đợi khi ta

phải đấu một nửa tài-năng của ta và phải xử khoan-hậu với những người cứng cồ đã tự biện-giải một cách gàn bướng; như thế để tránh cho họ cái vẻ hổ-thẹn khi họ chịu thua.

Ta có thể làm méch lòng người khác khi ta cứ nói luôn một chuyện và khi ta tìm cách để kéo câu truyện về những vấn đề mà ta tưởng rằng ta thạo hơn họ. Phải vô tình nhập vào những câu chuyện gì họ thích, nói về câu chuyện ấy cho đến khi họ thôi mới thôi và tránh xa những cái họ không ưa.

Câu chuyện dầu có vẻ trí xảo cho mấy đi nữa, không phải là hạng người trí thức nào cũng hiểu và nói được... Phải lựa những cái gì họ thích, những chuyện gì hợp với địa-vị tính-tình, tài-năng của họ; cho đến cái cơ-hội để đàm-thoại cũng phải lựa nữa.

Hãy xem xét cái nơi cái lúc người ta nghe mình nói và cả cái tình-tình của người nghe. Bởi vì biết im-lặng cũng là một nghệ-thuật khó khăn kém gì biết nói cho phải lúc. Có một sự làm thỉnh kín-đáo và kính-trọng. Sau cùng lại có những giọng nói, những cử-chỉ, những nét mặt, nó chung-đúc tất cả cái gì hay, dở, thanh-nhã, hay thô-lục trong câu chuyện.

Nhưng mà rất ít người có cái bí-thuật nói chuyện cho hay. Thậm chí những kẻ đã bày ra phép luật về khoa đàm-thoại mà cũng còn hay làm-lấn: cái phép chắc-chắn nhất mà ta có thể nêu ra là: nghe nhiều, nói ít và đừng nói những cái gì mà ta có thể ân-hận về sau.

CÓ THIÊN-HƯƠNG dịch

Tiếng Sáo Diều

tặng B B LÂN

Đồng quê tràn ngập ánh
vàng
Vi-vu tiếng sáo nhịp nhàng
nhẹ đưa.
Ngừng chầy thôn nữ say-
sưa:
Mắt đắm nhìn cảnh trắng
mơ dưới sương

— Hình như giấc mộng yêu
đương
Theo về với nhạc, với hương
gợi tình...

Đồng quê trắng giải mộng-
mênh.
Thôn này: thơ thôn vườn
chanh, vườn chè
Những chàng trai trẻ đề mê
Sáo diều dặt dẩn hồn về
nơi đâu?
Thôn kia: lặng giữa vườn
"đâu":
Mấy nàng thôn nữ nhìn
nhau mỉm cười...

Sáo diều trầm bổng bên đời
Lòng rung theo nhạc, bao
người mơ yêu...

Đêm nay trăng sáng bao
nhiều,
Hồn ai rào rạt, sáo diều du-
đương..

Kim Lang

Phù-Cai
một đêm trăng

HƯ'ÔNG GIA TÀI

CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ VIỆT NAM

(Tiếp theo)

Theo tục lệ ta con trai, con gái đều được hưởng gia tài của cha mẹ. Rồi cũng tòa Thượng-thẩm Đông-Dương, và sau đó các tòa Thượng-Thẩm Hanoi và Saigon, đều công nhận rằng đàn ông và đàn bà cùng có quyền hưởng gia-sản.

Nói tóm lại, căn cứ vào luật-pháp, tục lệ và lập-án các tòa Thượng-Thẩm, ta có thể nói chắc chắn rằng người đàn bà Việt-Nam có quyền hưởng gia-tài.

Về việc thừa kế, đàn-bà ngang quyền với đàn-ông

Chúng ta vừa viện các lý do để tỏ rõ rằng đàn bà có quyền thừa kế. Bây giờ, hơn thế nữa, ta có thể nói rằng quyền thừa kế của người đàn bà Việt-Nam ngang với quyền thừa kế của đàn ông. Đó là một nguyên-tắc mà dân luật nước ta ngày nay công nhận, nhưng ta chớ nên tưởng rằng nguyên tắc đó lúc nào cũng áp dụng được đều. Vì như trên kia chúng tôi đã nói, vấn-đề thừa-kế rất là phức-tạp, nên ta phải phân-biệt nhiều trường hợp khác nhau :

1) Thừa-kế có chúc-thư (successions testamentaires) ;

Thừa-kế không có chúc-thư (successions ab intestat) ;

MỘT NHÀ CHUYÊN MÔN
ĐÓNG GIẤY PHỤ - NỮ

QUE
HIEN

36 HÀNG BỜ - HANOI

Quý bà quý cô muốn có
giấy và Sandale kiểu mới
đi mùa nực thì xin mời
lại hiệu Quế-Hiến

Thừa-kế phụng-tự (successions cultuelles).

a) THỪA-KẾ CÓ CHÚC-THƯ.— Một người có tài-sản, trước khi chết thường làm chúc-thư chia của cho con cháu, hoặc cho họ hàng, hoặc cho bè bạn. Vì khi làm chúc-thư, người ấy là sở-nhủ các tài-sản của mình, nên muốn cho ai tài-cơ, muốn cho ai bao nhiêu thì cho : quyền sở-hữu là một quyền gần như tuyệt-đối. Ông A chết đi có thể để chúc-thư lại, chia cho các con, trai và gái, mỗi người một phần đều nhau hay không đều nhau ; ông B chết đi có thể để chúc-thư lại, trong đó nói rằng tài-sản của ông đều đem cúng cả vào một công cuộc từ-thiện nào : các con cháu ông sẽ không ai được một xu nhỏ. Do lẽ đó, con trai và con gái người mệnh-một có thể được hưởng mỗi người một phần gia-tài bằng nhau, có thể người được nhiều người được ít, có thể một vài người được hưởng hết gia-tài còn những người kia không được gì. Quyền hưởng gia-tài của mỗi người sẽ do chúc-thư định rõ, và ta không thể nói rằng đàn ông nhiều quyền hơn hay đàn bà nhiều quyền hơn.

b) THỪA-KẾ KHÔNG CÓ CHÚC-THƯ.— Nếu thường thường một người có của để chúc-thư lại trước khi chết đi, thì cũng có khi người mệnh-một không có chúc-thư để lại vì chết một cách bất ngờ. Trong trường hợp này, việc phân chia gia-tài sẽ do luật pháp ấn định. Và luật pháp ấn-định theo hai nguyên-tắc :

1) Những người được hưởng gia tài là những người được coi là thân nhất với người mệnh-một : trước hết là con cháu, sau đến cha mẹ ông bà, sau nữa đến anh em v. v.

2) Những người được pháp-luật cho quyền hưởng gia-tài đều có quyền ngang nhau, bất luận là đàn ông hay đàn bà.

Muốn cho được rõ ràng, ta có thể lấy một thí dụ : ông X chết đi không kịp làm chúc-thư, mà để lại

một gia tài lớn, 2 con trai một con gái, bố mẹ ông ta còn cả, anh em họ hàng rất đông. Pháp-luật định rằng những người được hưởng gia-tài là ba người con, và quyền thừa-kế của 3 người đều ngang nhau, không phân-biệt trai và gái: nghĩa là cũng như hai anh trai, người con gái được hưởng một phần ba gia tài.

Vậy thì, nếu không có chúc-thư để lại, trong việc thừa-kế, nhà lập-pháp đã công nhận thuyết nam-nữ bình-quyền : « Những di-sản không có chúc-thư thì truyền sang cho con người mệnh-một, con trai con gái đều được chia của bằng nhau. »

c) THỪA-KẾ PHỤNG TỰ.— Thờ phụng tổ-tiên là một việc quan-trọng đối với người nước ta, nên một người chết đi — nhất là khi người ấy là con trưởng—thường hay để riêng một phần động-sản hay bất động-sản để dùng về việc thờ cúng gia-tiên : phần đó ta gọi là hương-hỏa. Người ăn hương-hỏa có thể là con gái được không, hay bắt buộc phải là con trai ? Đó là một vấn-đề mà các nhà luật-học bàn cãi đã khá nhiều : người thì vin vào luật Gia-long trọng nam khinh nữ, và bảo rằng theo tục-lệ của ta chỉ con trai mới được ăn hương-hỏa ; người thì vin vào luật nhà Lê về việc thừa-tự có nói rõ rằng « vô trưởng-nam dụng trưởng-nữ », và bảo tục lệ của ta cũng có nơi vô nam dụng nữ chứ không bắt buộc rằng người ăn hương-hỏa phải là con trai. Muốn dung-hòa hai thuyết trái nhau đó, nhà lập pháp định rằng :

« Khi nào người mệnh-một là con trưởng ngành chính và tức chính mình là thừa-tự, thì người ăn hương hỏa tất phải là con trai. Nếu người mệnh-một là con thứ, không đứng thừa-tự, thì gặp khi không có con trai, có thể lập con gái trưởng đứng ăn hương hỏa để phụng-tự mình ; đến lúc người trưởng-nữ ăn hương-hỏa chết, thì của hương-hỏa truyền cho trưởng-tử hoặc đích-tôn người trưởng nữ ấy. »

Xem như trên, ta có thể nói rằng trừ một vài trường hợp, người đàn bà Việt Nam có quyền hưởng gia tài, và quyền đó ngang với quyền của đàn ông. PHẠM CÔNG DŨNG

(Tiếp theo trang 1)

chỉ được bốn đứa con. Như vậy có thể kết luận rằng trai gái càng kết hôn sớm càng đẻ được nhiều con.

Những sự lấy vợ lấy chồng sớm không những có chịu ảnh hưởng của phong tục, tập quán mà còn chịu cả ảnh hưởng những điều kiện về kinh-tế nữa. -Viện nghiên-cứu về sự sinh-dục nghiệm rằng số sinh lại còn tăng giảm theo với số huê lợi sự giàu, nghèo của các gia-đình.

Những gia-đình giàu có lợi tức nhiều thường không phải là những gia đình đông con. Số sinh trung bình của những cặp vợ chồng có 300 Yen lợi tức mỗi tháng là 4,19, nhưng những cặp vợ chồng chỉ có lợi tức độ 50 Yen mỗi tháng thì số sinh trung bình lại lên 4,20.

Đối với những người ở thôn quê thì số con cái tùy theo voi số ruộng đất cấy. Nhiều ruộng nương thì lại nhiều con.

Số sinh trung bình của những người đàn bà đã qua 40 tuổi (cái tuổi mà năng-lực sinh đẻ đã giảm bớt hoặc hết hẳn) là 4,98. Ở các người đàn bà diên-chủ nhà quê, 4,35 ở các người đàn bà nhân công nhà quê, và 3,87. ở các người đàn bà lao động thị thành. Điều đó đủ chứng rõ rằng số sinh ở thôn quê vẫn nhiều hơn ở các nơi đô thị, tuy rằng ở nhà quê nạn-yêu vong nhiều hơn và tuy rằng theo bản thống kê số trung-bình những người không đẻ được ở thành thị chỉ có 10,

53 mà ở thôn quê, số đó lên tới 13,16,

Viện nghiên cứu sự sinh dục lại nhận xét rằng trong một trăm cặp vợ chồng thì có tới 63 cặp lấy nhau độ 18 tháng đã đẻ được một đứa con rồi.

Cuối cùng viện nghiên cứu sự sinh dục tuyên bố rằng cái phương pháp hay nhất để tăng giá dân số là buộc những thanh niên nam nữ phải kết hôn sớm trong cái hạn 21 tuổi đối với đàn bà và 25 tuổi đối với đàn ông,

T. T.

BÀ PHAN-THIỆU (Hai-dương). — Vì là cưới chạy tang chứ có phải cưới sau khi bố mẹ mất ngay đâu nên vẫn có quyền làm giấy giá thú. Họ lại không tuê viện cớ gì không nặn được. Còn đề lâu la vì chồng bà bắt buộc phải đi làm xa ngay. Tốt hơn nên làm ở thành phố

Ô. HOÀN (HANOI). — Hay trình việc đó với sở cầm đề lấy bằng cứ rằng người ấy không trả tiền nhà. Rồi hẹn người đó phải trả vào ngày nào. Nếu hãn không trả luôn trong mấy tháng như lời ông nói, tại ông có quyền đuổi hãn (cố nhiên là phải nhờ nhà chức trách)

1) Vấn đề sinh lý viện ra chỉ là một lý lẽ ích kỷ.

2) Bà nên uống nước thịt bò ép, tiêm biocholine, tập nhiều những phương pháp hô hấp, ở chỗ thoáng khí.

3) Còn em bé 11 tuổi về mùa rét này nên cho uống dầu cá. Bây giờ cho nó ăn nhiều cá, trứng gà, trái cây chín. Hãy coi chừng bộ tiêu hóa của nó. Hễ đâu tức khắc em sẽ lên cơn.

Nhấn chị em
Nhấn chị em tới kỳ ở cũ?
Muốn tốt tươi nên giữ

màu da!

Hoa-Kỳ Rượu Chồi nên
soa?

Dung nhan sẽ thấy nở
nà hơn xưa!

Vừa giãn huyết lại vừa
giãn cốt!

Vẻ đoan trang đẹp tốt dễ
trông!

Ngày xuân càng đượm
sắc hồng!

Càng tăng màu thắm,
càng nồng tâm yêu!

VŨ-THỊ NGUYỆT-NGA

VỚI 20 NĂM KINH-NGHIỆM

bà đỡ

NGUYỄN THỊ VINH

sẽ làm cho các bà được
vừa lòng trong khi sinh nở

NHÀ HỘ-SINH

20, Grand Bouddha, 20
(Trước vườn hoa Hàng Đậu)

Tel. 1222 - Hanoi

MỜI QUÝ BÀ, QUÝ CÔ LỊCH
SỰ ĐẾN THĂM HIỆU GIÀY :



QUÊ LÂM

6, Rue de la Laque, Hanoi
PHỐ CHẢ CÁ

Bản hiệu mới chế rất nhiều
kiểu giày và Sandales phụ-
nữ rất mới, đẹp, bền, nhả
giá hạ



Đã nhận được mandats của quý vị kẻ dưới đây vậy xin cảm tạ.

Ông Võ văn Kịch (Pnom-penh) ông Uy (yên-bái) ông Nguyễn văn Xuyên (Thakhek) cô Bạch kim Chi (Prekak) cô Vũ tại Thủy và cô Đỗ Thị Kim-Dong (Hưng-yên) cô Nguyễn thị Tích (Sơn-tây) bà Nguyễn-Minh (Đông-hà) ông Đào đức Mậu (Thanh-hóa) cô Mai tại Minh-Châu (Phủ-nho-quan) cô Bùi vâu Đài (Nam-dinh) cô Chang (Mường-khuông) ông Hoàng (Xiêng-khuang) bà Tôn thất Nghĩa (Vinh) bà Tam-sơn (Ninh-hòa) ông Nguyễn Anh (Long-xuyên) bà Trần tấn Cương (Cần thơ) bà Nguyễn văn Vân (Saigon) cô Kim-Hương (Tây-Ninh)

Cô KIÊM-LIÊN (Tây-ninh). — hạn báo của cô, đến 9-1-43 mới hết, đã gửi số báo 157 rồi.

Cô ĐỖ THỊ VĂN (Yên-bái). — giá báo 1 năm 6\$00, vậy cô hãy trả cho 1\$00 nữa, bằng timbre cũng được.

Cô BẠCH KIM CHI (Prekhak). — hạn báo của cô đến 24-9-42 này hết.

BÀ NGUYỄN-MINH (Đông-hà). — hạn báo đến 17-4-43 mới hết

Cô HÀ THỰC OANH (Hà-dong). — số 167 sẽ gửi sau, vì hết, đã gửi 157, 164 và 165 đến cô.

Cô LÊ THỊ TUYẾT (Bắc-ninh). — đã trả tiền ngày 21-8-42 rồi và đã gửi báo từ số 164.

Bà TÔN THẤT NGHĨA (Vinh). — báo vẫn gửi liên tiếp, song đã bị thất lạc, xin cho biết mất những số nào sẽ gửi bù.

Ông HOÀNG (Xiêng-khuang). — hạn báo cũ của ông hết từ 24-9-41 hạn mới đến 24-1-43 mới hết. Báo gửi biếu ông, sao ông cứ trả tiền mãi

Bà PHAN VĂN BẢO (Cà mau). — hạn báo của bà tính đến nay, còn thiếu 1\$00, bà mất những số nào xin cho biết sẽ gửi bù.

Bà Đ.M.Đ. — Nếu cuốn sách in tại Hanoi tại phải đưa ban thảo tại ty kiểm duyệt Hanoi, việc đó nhà in họ đã rõ cả.

NÓN LÁ THANH - QUAN

Đẹp, nhã, bền,

MÁT VÀ NẮNG MƯA ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

Hạng chơn : 0p90 Có nœud : 1p20

Kiểu và nhãn hiệu đã trình Tòa Án Hanoi

Mme **Đông Trang**

11 Phố Gia - Long Hanoi, Tổng Phát-hành

Chỉ có nón Thanh-Quan mới xứng với nhan-sắc
yêu-kiểu và y-phục lộng lẫy của các Bà các Cô...

Kiểu nón lá, nắng mưa đều dùng được 0p90 và 1p20

CÁC BÀ CÁC CÔ CHỈ NÊN ĐỘI NÓN THANH-QUAN
BẮNG KHÔNG THÌ XIN ĐỪNG ĐỘI NÓN NỮA



Chuyện Riêng

HỎI. — B. và tôi là nai chị em họ con chú, con bác. Một hôm đi chơi bắt gặp cô X. là em gái họ, con cô con cậu ruột của B. và cũng ở chung nhà với B. đi với một người thanh niên. Vì cô X. xưa nay vẫn lam ra bộ thủy mì đứng đắn nên chúng tôi đi theo cô, và cho cô biết là chúng tôi đã rõ cô không đứng đắn gì! Ngờ đâu, về nhà, cô X. nói với của mẹ sao đó. Ma hề tôi sang chơi bên B. thì cha mẹ cô X. chửi bới bóng gió tôi, và đến trước cửa nhà tôi mà chửi nữa để cae sự xấu cho con họ. Tôi rất tức chỉ muốn đi thưa. Có nên không? Làm thế nào cho người ta không khinh mình được.

TRẢ LỜI. — Tuy câu chuyện như cô đã thuật chẳng có gì lạ hay ho — có phần rơm rạc — song tôi cũng muốn trả lời lên báo để làm gương cho các bạn gái trẻ nên có cái tinu tò mò rất xấu như cô!

Thực vậy, tính tò mò của cô và B. xấu quá, nó không có vẻ « giao dục » một tí nào cả. Hai người con gái con nhà tử tế gặp một bạn gái khác đi với tình nhân, mà đi theo cho người ta xấu hổ và có lẽ để rồi mang chuyện người ta đi rêu rao nữa tại vô lý và bần-tiểu quá. Có những chuyện của thiên hạ, người con gái đứng đắn không nên xen vào. Ai bảo chuyện người, cô xen vào làm chi cho bị mang nhục. Tuổi, đã đại tại chịu đại vậy, có cứ nựa nhục mặc cho họ nó chán rồi họ cũng phải thôi, đưa b

mang chuyện ra cuỗ pháp luật thêm tại bẽ mặt vô ích.

HỎI. — Cách đây mấy năm đã có một người học trò trường tuộc nổi nhưng tôi từ chối vì hơn tôi nhiều tuổi quá. Nay tôi đã 26, có một người cử nhân luật có địa vị muốn hỏi tôi tôi cũng có cảm tình. Hiem vì anh ta đã có vợ có con, Tôi có nên lấy lẽ không?

TRẢ LỜI. — Trước người học trò tuộc nổi, có từ chối, nên bây giờ có cần phải lay một người hơn người học tuộc chăng?

Bởi thế có mấy cam lòng lấy lẽ chứ? Có người con gái nào lại đại gì đi lấy lẽ bao giờ.

Tôi cũng biết duyên số ra sao, ông trời xếp đặt thế nào, chứ theo tôi làm dâu già còn hơn làm dâu trẻ.

BÀ HỒNG-THU. — Bà nên khuyên ông chờ nên đã mang vợ lẽ. Con cái đẻ huê đông đủ rồi, sắp có cháu có rồi lấy vợ lẽ nữa làm chi cho cảnh gia-đình rắc rối

THU-LINH

Giới thiệu sách

Chúng vừa nhận được cuốn :

1.) « Việt nam được học » tập thứ tư, của Phó-Đức-Thanh, giá 0\$80

2.) cuốn « Nguyễn trường Tộ » của Từ-Ngọc Nguyễn-Lân; giá 1\$20 đều do nhà Mai-Lĩnh gửi tặng

3.) cuốn « Chợ chiều » của Trúc-Khue, giá 1\$00

4.) cuốn « Mẹ con » của Lưu-Trọng-Lư, giá 0\$60, đều do nhà Lê-Cường gửi tặng, vậy xin cảm hai nhà xuất bản và giới thiệu cùng bạn đọc.

Xưa nay bị nhiều, vì :

Ăn no vội tắm ngõ thường!!!
Cơm no vội dâ lên giường ngủ ngay!

Dục tình đương lúc no xay!!!
Phòng tích bệnh ấy xưa nay bị nhiều

Chỉ uống một liều,

Thấy giẽ chịu ngay.

Eao to 12grs. Op.55 — Eao bé 6 grs. Op.30

KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

Ra đời trước nhất ở Đông-Dương, phương thuốc ho lao
là phương thuốc gia truyền cụ Trịnh Hải-Long (nội tổ ông đốc-
học Hào). Có hai thứ : 6\$00 và 4\$50.

AI CÙNG BIẾT...

Sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-ly (con sâm chưa lấy
nước cốt). Đại tài bổ dưỡng người già yếu, thanh niên Nam Nữ
gầy ốm, bạc nhược. Ve lớn 6\$00 Nhỏ 4\$90. Xa mua gửi mandat
ông :

TRINH VĂN Hào

110, Rue de Vassoigne — Tân-dinh — Saigon

ĐỦ CẢ CÁC MẶT HÀNG TỜ LỤA

Hàng vận chơn và các thứ hoa mới lạ rất nền, tussor (dũi) rất
đẹp. Xưởng nhà dệt bán thẳng cho người mua buôn lẻ nên
giá rất hạ. Các bà lịch sự muốn dùng hoặc muốn xem hàng để
biết công - nghệ dệt ở Hà-dông đã tiến bộ đến bậc nào

XIN MỜI TỚI XƯỞNG DỆT **NGỌC - DUNG**
SỐ 32, NÉGRIER — HADONG (Trước chỗ xe điện đồ)

Chủ nhân rất hân-hạnh tiếp rước các quý-khách muốn mua
hay xem hàng — Có nhận hàng-gửi đi các nơi.

BAO THANH NGHỊ

(Do một nhóm thanh niên trí thức chủ trương gồm có các
văn-gia luật-gia, giáo-sư, bác-sĩ, dược-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ

TRONG SỐ 16 AOUT 1942

Cuộc cải cách giáo-dục ở Pháp : Vũ đình Hòe
Nói chuyện thơ nhân quyền «Thi nhân Việt-
nam 1931-1942» : Diên Anh
Chiếc gạch-nối giữa họa và văn người : Tao Trang
Lược khảo tiền-thuyết Tàu : Trần văn Giáp
Những hình ảnh trong văn thơ Pháp và Việt-
nam : Vũ bội Liên
Tư tưởng ngẫu nhiên ; Đình gia Trinh

Mấy điều cần biết về thể lệ trước-bạ các văn
tự của người Nam : Phạm gia Kính
Cái đẹp trong tranh Tô Ngọc Vân
Nhát dao (truyện dịch) Lê huy Văn
Eo bể Dardarellles và miền dầu hoa Caucase
Độc sách mới V. H.
L. H. V.

THUỐC NHẬT

MỆNH

CHI MẪU

Chữa bệnh đàn bà

Thuốc « Mệnh chi mẫu »
của Nhật, dù người khiếp
sợ sự uống thuốc đến đâu,
dùng cũng được hài lòng.
Thuốc chuyên chữa những
bệnh ở đàn bà :

« Kinh hành không đúng
ngày, lúc hành kinh đau
bụng, kinh bế, các chứng
hư lạnh, thiếu huyết, băng
lậu, rức đầu, chóng mặt.
Các bệnh ở tử cung như
sích-bạch-đái-hạ, màng tử-
cung nóng, hoặc trong tử
cung nóng rần và xung đầu
Các bệnh không thai được,
tiền sản, sinh sản khó, tha)
tiền sản hậu, gầy yếu, vàng
da, điều là thuốc chuyên
môn.

Đàn bà ho lao, hoặc ho
sản hậu điều có thuốc
Nhật riêng để dùng.

HỎI MUA TẠI :

Phòng thuốc

Chữa Phổi

15 HÀNG BÈ (RADEAUX
HANOI TÉL. 1630

Ở xa mua lĩnh hóa giao ngâs.

Cần nhiều Đại lý

ĐÃ IN XONG
MẸ CON

Tiêu thuyết của
LƯU - TRỌNG - LƯ
Giá : 0\$60

CHỢ' CHIỀU

Thơ
của **TRÚC - KHÊ**
Khổ rộng — Giá 1\$00
Sách in mỹ thuật

ĐƯƠNG IN
GIAO-DỤC NHI-ĐÔNG

của bà **ĐẠM PHƯƠNG**
Một cuốn sách nuôi dạy con hoàn-toàn nhất từ xưa tới nay
NHÀ XUẤT-BÁN LÊ-CƯỜNG
75 Rue des Paniers — HANOI

MOT GU'ONG BIẾT YÊU GIA-ĐÌNH

Nếu ngài biết yêu gia đình của ngài
Thì bao giờ ngài cũng nên có sẵn :

1.) <u>THUỐC PHÒNG TÍCH</u>	} HIỆU
2.) <u>THUỐC LỢ</u>	
	CHIM

Vu - Đình - Tân

178, LẠCH-TRAY HAIPHONG (Tổng phát hành)



Trắng ngà

Là thứ thuốc giữ men răng,
trừ sâu răng, hợp vệ sinh,
đánh răng trắng như ngà,
đánh luôn từ trẻ đến già,
răng không bao giờ hà, thật
giúp ích các bà, các ông

Hộp 64 grammes đánh được
32 lần, giá 0\$30, có bán tại
các đại lý Rượu-chối Hoa kỳ
và Phòng tích Con chim, Cần
Đại lý các tỉnh, hỏi :

AN HA 13 rue du Cuivre Hano

MUỐN CÓ

Nhà lầu, ô-tô

Nên mua

XỔ XỔ
ĐÔNG - DƯƠNG

1\$00 MỘT SỐ

Không nên bỏ tiền và đem da mặt của
mình để thí nghiệm những hiệu phần lạ

QUÍ BÀ, QUÍ CÔ CHỈ NÊN DÒI

PHẦN MURAT hay là phần **SUPER-MURAT**

Hai thứ phần có tiếng và đã được lòng tất cả phong-lưu phụ-nữ

Có bán ở các cửa hàng lớn

Phần MURAT giá 1\$50

Phần SUPER-MURAT giá 2\$50

Tổng-phát hành Bắc-Kỳ, Ai-Lao Etablissements VẠN-HÓA 8 Rue des Cantonnais Hanoi

Imprimerie Lê-Cường

Le Gérante Lưu-thị-Yến dite Thụy-An